BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2117 /QĐ-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-ĐHCN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường vào ngày 05 tháng 9 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 198 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt, Học tốt" năm học 2021 - 2022 và chi tiền thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Phan Hồng Hải

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Năm học 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2117 /QĐ-ĐHCN ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
1	Ban Giám Hiệu	Phan Hồng Hải	Ông	x	
2	Ban Giám Hiệu	Lê Văn Tán	Ông	x	
3	Ban Giám Hiệu	Đàm Sao Mai	Bà	x	
4	Ban Giám Hiệu	Nguyễn Xuân Hồng	Ông	x	
5	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Phạm Trung Kiên	Ông	x	
6	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Đặng Tiểu My	Bà	x	
7	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Cúc	Bà	x	
8	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Lê Nguyễn Thanh Trúc	Ông	x	
9	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Đình Hiền	Ông	x	
10	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Quế Minh	Bà	x	
11	Phòng Tài chính - Kế toán	Đặng Thị Ngân	Bà	x	
12	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Bà	x	
13	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Trường Thi	Ông	x	
14	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Trần Thanh Hải	Ông	x	
15	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Đặng Vũ Khoa	Ông	x	
16	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Phương Thy	Bà	x	
17	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Trung Nhân	Ông	x	
18	Phòng Đào Tạo	Trần Thị Huế Chi	Bà	x	
19	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Thị Liên	Bà	x	
20	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Trịnh Ngọc Nam	Ông	x	
21	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Diệu Linh	Bà	x	
22	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Thị Lụa	Bà	x	
23	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Ngọc Sơn	Ông	x	
24	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Đỗ Thị Tuyết	Bà	x	
25	Phòng Công tác Sinh viên	Hoàng Đơ	Ông	x	
26	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Xuân Bản	Ông	x	
27	Phòng Công tác Sinh viên	Dương Thị Hiền	Bà	x	
28	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Bà	x	
29	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Huy Phúc	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
30	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đỗ Khoa Thúy Kha	Bà	x	
31	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Phạm Quang Thắng	Ông	x	
32	Phòng Quản trị	Nguyễn Quý Tuấn	Ông	x	
33	Phòng Quản trị	Đàm Thanh Tân	Ông	x	
34	Phòng Quản trị	Đỗ Đức Chung	Ông	x	
35	Phòng Quản lý Ký túc xá	Thái Đình Tuấn	Ông	x	
36	Phòng Quản lý Ký túc xá	Lê Minh Dũng	Ông	x	
37	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Ngọc Thanh	Ông	x	
38	Phòng Dịch vụ	Chu Đức Phúc	Ông	x	
39	Phòng Dịch vụ	Lê Thị Lanh	Bà	x	
40	Phòng Dịch vụ	Bùi Thị Thùy Hoanh	Bà	x	
41	Phòng Dịch vụ	Dương Thị Lanh	Bà	x	
42	Khoa Khoa học Cơ bản	Ngô Ngọc Hưng	Ông	x	
43	Khoa Khoa học Cơ bản	Đặng Hữu Phúc	Ông	x	
44	Khoa Khoa học Cơ bản	Phạm Thị Oanh	Bà	x	
45	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đức Phương	Ông	x	
46	Khoa Khoa học Cơ bản	Lý Thanh Bình	Bà	x	
47	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Bà	x	
48	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Trung Dũng	Ông	x	
49	Khoa Lý luận chính trị	Bùi Thị Hảo	Bà	x	
50	Khoa Lý luận chính trị	Đặng Thị Minh Phượng	Bà	x	
51	Khoa Lý luận chính trị	Lê Thanh Hòa	Ông	x	
53	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Trường Sa	Ông	x	
52	Khoa Ngoại ngữ	Phan Thị Tuyết Nga	Bà	x	
54	Khoa Ngoại ngữ	Lê Văn Cần	Ông	x	
55	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Đình Luật	Ông	x	
56	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Diễm Thi	Bà	x	
57	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thúy	Bà	x	
58	Khoa Ngoại ngữ	Trần Kiều Mỹ An	Bà	x	
59	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Thị Phong Linh	Bà	x	
60	Khoa Ngoại ngữ	Đặng Hoàng Mai	Bà	x	
61	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thành Long	Ông	x	
62	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Văn Thanh Trường	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
63	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Long	Ông	x	
64	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đặng Trần Ánh Mai	Bà	x	
65	Khoa Quản trị Kinh doanh	Bùi Huy Khôi	Ông	x	
66	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đàm Trí Cường	Ông	x	
67	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lưu Xuân Danh	Ông	x	
68	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Hiền	Ông	x	
69	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Thức	Ông	x	
70	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Thu Thảo	Bà	x	
71	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Bà	x	
72	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Từ Thị Hoàng Lan	Bà	x	
73	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thái Duy Tùng	Ông	x	
74	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Lê Nguyễn Trà Giang	Bà	x	
75	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Vũ Trọng Hiền	Ông	x	
76	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Tấn Xuân	Ông	x	
77	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bà	x	
78	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Bùi Thị Lan Phương	Bà	x	
79	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Bà	x	
80	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Quỳnh Hương	Bà	x	
81	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Huỳnh Diễm Hương	Bà	x	
82	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Hoàng Phương	Ông	x	
83	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	Bà	x	
84	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Hải Bình	Bà	x	
85	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Phương Thúy	Bà	x	
86	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Quốc Cường	Ông	x	
87	Khoa Thương mại - Du lịch	Mai Thanh Hùng	Ông	x	
88	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thu Hà	Bà	x	
89	Khoa Thương mại - Du lịch	Lừng Thị Kiều Oanh	Bà	x	
90	Khoa Thương mại - Du lịch	Đặng Trung Kiên	Ông	x	
91	Khoa Thương mại - Du lịch	Bùi Thành Khoa	Ông	x	
92	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Công Hoan	Ông	x	
93	Khoa Thương mại - Du lịch	Trương Hoàng Duy	Ông	x	
95	Khoa Luật	Đặng Công Tráng	Ông	x	
94	Khoa Luật	Nguyễn Quang Đạo	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
96	Khoa Luật	Nguyễn Thị Hải Vân	Bà	x	
97	Khoa Luật	Lê Văn Thắng	Ông	x	
98	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Đức Nam	Ông	x	
99	Khoa Công nghệ Cơ khí	Bùi Quốc Duy	Ông	x	
100	Khoa Công nghệ Cơ khí	Châu Ngọc Lê	Ông	x	
101	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thành Nga	Ông	x	
102	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Biên	Ông	x	
103	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ao Hùng Linh	Ông	x	
104	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bà	x	
105	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Khoa Triều	Ông	x	
106	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Ngọc Đăng Khoa	Ông	x	
107	Khoa Công nghệ Điện	Trần Thanh Ngọc	Ông	x	
108	Khoa Công nghệ Điện	Bạch Thanh Quý	Ông	x	
109	Khoa Công nghệ Điện	Dương Thanh Long	Ông	x	
110	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Công Duy	Ông	x	
111	Khoa Công nghệ Điện	Châu Minh Thuyên	Ông	x	
112	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Đức Toàn	Ông	x	
113	Khoa Công nghệ Điện	Bùi Thị Cẩm Quỳnh	Bà	x	
114	Khoa Công nghệ Điện	Lê Văn Đại	Ông	x	
115	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Hoài Thương	Ông	x	
116	Khoa Công nghệ Điện	Dương Miên Ka	Ông	x	
117	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thanh Thuận	Ông	x	
118	Khoa Công nghệ Điện tử	Mai Thăng Long	Ông	x	
119	Khoa Công nghệ Điện tử	Vũ Thị Hồng Nga	Bà	x	
120	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Hữu Toàn	Ông	x	
121	Khoa Công nghệ Điện tử	Ong Mẫu Dũng	Ông	x	
122	Khoa Công nghệ Điện tử	Hà Thị Đẹp	Bà	x	
123	Khoa Công nghệ Điện tử	Lê Thị Thu Hương	Bà	x	
124	Khoa Công nghệ Điện tử	Cao Văn Kiên	Ông	x	
125	Khoa Công nghệ Điện tử	Võ Xuân Ân	Ông	x	
126	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Thành Tâm	Ông	x	
127	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Xuân Ngọc	Ông	x	
128	Khoa Công nghệ Động lực	Trần Thị Kim Phượng	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
129	Khoa Công nghệ Động lực	Võ Tấn Châu	Ông	x	
130	Khoa Công nghệ Động lực	Huỳnh Ngọc Thái	Ông	x	
131	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
132	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hữu Trung	Ông	x	
133	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Nguyễn Minh Ân	Ông	x	
134	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hoài Đức	Ông	x	
135	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thanh Hưởng	Ông	x	
136	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Hoàng Ái Lệ	Bà	x	
137	Khoa Công nghệ Hóa học	Đỗ Thị Long	Bà	x	
138	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Thanh Nhã	Bà	x	
139	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Nhật Thắng	Bà	x	
140	Khoa Công nghệ Hóa học	Cao Xuân Thắng	Ông	x	
141	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Bùi Trung Thành	Ông	x	
142	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trần Đình Anh Tuấn	Ông	x	
143	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Phạm Bá Thảo	Ông	x	
144	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Lê Đình Nhật Hoài	Ông	x	
145	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Minh Phú	Ông	x	
146	Khoa Công nghệ Thông tin	Huỳnh Trung Hiếu	Ông	x	
147	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Nhật Duy	Ông	x	
148	Khoa Công nghệ Thông tin	Hoàng Đình Hạnh	Ông	x	
149	Khoa Công nghệ Thông tin	Tôn Long Phước	Ông	x	
150	Khoa Công nghệ Thông tin	Giảng Thanh Trọn	Ông	x	
151	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thị Thùy Trang	Bà	x	
152	Khoa Công nghệ Thông tin	Bùi Công Danh	Ông	x	
153	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Tình	Ông	x	
154	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Quang	Ông	x	
155	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Mậu Tùng	Ông	x	
156	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Hằng	Bà	x	
157	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Ngọc Lễ	Ông	x	
158	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Quang Bình	Ông	x	
159	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Trần Nguyễn Tú Uyên	Bà	x	
160	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Văn Nam	Ông	x	
161	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thanh Việt	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
162	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Bá Thanh	Ông	x	
163	Viện Công nghệ SH & TP	Trần Đình Thắng	Ông	x	
164	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Sen	Bà	x	
165	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Trang	Bà	x	
166	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Hương Thủy	Bà	x	
167	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Hà Diệu Trang	Bà	x	
168	Viện Công nghệ SH & TP	Mai Bích Dung	Bà	x	
169	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Kim Anh	Bà	x	
170	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Ngọc Ẩn	Ông	x	
171	Viện KHCN & QLMT	Lê Hùng Anh	Ông	x	
172	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Hoàng Mỹ	Bà	x	
173	Viện KHCN & QLMT	Bùi Thị Ngọc Phương	Bà	x	
174	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Lan Bình	Bà	x	
175	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Bà	x	
176	Trung tâm Thư viện	Lê Đức Chí	Ông	x	
177	Trung tâm Thư viện	Mai Thị Tâm	Bà	x	
178	Trung tâm Thư viện	Lê Thị Thanh Bình	Bà	x	
179	Trung tâm Thư viện	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Bà	x	
180	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Lê Đình Vũ	Ông	x	
181	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Ninh Phú Giang	Bà	x	
182	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Minh Luận	Ông	x	
183	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Phúc Thanh Phong	Ông	x	
184	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Đình Hà	Ông	x	
185	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Lâm Văn Luật	Ông	x	
186	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Nguyễn Phúc Hưng	Ông	x	
187	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Mai Hoàng Thụy Khanh	Bà	x	
188	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Thị Thương	Bà	x	
189	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Nam Hải	Ông	x	
190	Nhà xuất bản	Trương Ngọc Thơi	Ông	x	
191	Văn phòng Đoàn Thanh niên	Huỳnh Phú Vinh	Ông	x	
192	Văn phòng Đoàn Thanh niên	Lê Văn Hoàng	Ông	x	
193	Cơ sở Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hà	Bà	x	
194	Phân hiệu Quảng Ngãi	Phạm Việt Hùng	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
195	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
196	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Trọng Hiền	Ông	x	
197	Phân hiệu Quảng Ngãi	Dương Thị Ánh Tiên	Bà	x	
198	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thúy Việt	Bà	x	

(Danh sách gồm có 198 người)./.